

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 18/2021/DS-GĐT

Ngày 29/4/2021

V/v “*Tranh chấp chia tài sản chung và
chia thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:*

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long và ông Đặng Kim Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ Lê Thị L;

Địa chỉ: Tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Hồ Văn N;

Địa chỉ: Tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Q; ông Hồ Văn Ng; ông Hồ Ngọc Ch; ông Hồ Thanh L1; ông Hồ Sĩ D; bà Đào Thị B Th; anh Hồ Hữu T; bà Thân Thị H; chị Nguyễn Thị Mộng D; anh Hồ Ngọc V; chị Hồ Thị H1. Cùng địa chỉ: Tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

– Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

– Chị Hồ Thị Mỹ L; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, Bình Định.

– Chị Hồ Thị Như Th; địa chỉ: Khu vực Ch, phường B, thị xã A, Bình Định.

- Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn cụ Lê Thị L do người đại diện là ông Hồ Văn Ng trình bày:

Vợ chồng cụ Hồ C (chết 1983), Trương Thị Đ (chết trước cụ C không xác định được thời gian) có 02 người con là: ông Hồ Thanh L1 và ông Hồ Sỹ D. Sau khi cụ Đ chết, cụ C sống chung với cụ Lê Thị L. Cụ C và cụ L có 04 con chung

là: Hồ Văn Ng, Hồ Thị Q, Hồ Văn N và Hồ Ngọc Ch. Cụ L có 01 con riêng là bà Nguyễn Thị B. Tài sản do cụ C và cụ L tạo lập là ngôi nhà có diện tích 48m² (06 m x 08 m) xây dựng năm 1970 gắn liền với quyền sử dụng đất tại thôn A, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là phường N, thị xã A) diện tích 1.375m². Ngày 17/4/1994, Ủy ban nhân dân huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Lê Thị L tại diện tích đất nêu trên nhưng tách thành 02 thửa: Thửa số 217 tờ bản đồ số 07, diện tích 332 m² (trong đó có 200 m² đất ở và 132 m² đất vườn) và thửa số 218 tờ bản đồ số 07, diện tích 624 m² (giữa 02 thửa đất không có ranh giới phân chia). Năm 1990, cụ L và các con xây dựng thêm 02 nhà chài. Hiện nay vợ chồng ông Hồ Văn N đang quản lý, sử dụng nhà và đất tại thửa số 217, tờ bản đồ số 07. Các con chung của cụ L và cụ C là Q, Ng, Ch và N ở cùng cha mẹ. Sau khi lập gia đình, ông Ng mua đất làm nhà ở riêng; ông Ch và bà Q làm nhà ở riêng nhưng xây dựng trên đất của vợ chồng cụ L, còn ông N ở với cụ L cho đến khi ông N lập gia đình với bà H thì vợ chồng ông N vẫn ở với cụ L trong ngôi nhà do vợ chồng cụ L tạo lập. Do vợ chồng ông Hồ Văn N đối xử không tốt với cụ L nên cụ L sang ở nhà bà Q. Trên đất còn có 01 chuồng heo do vợ chồng cụ L xây dựng nhưng khi ông Ch xây nhà bị vướng nên đã đập đi và xây chuồng heo mới. Ngoài ra, vợ chồng cụ L còn tạo lập một số tài sản là vật dụng sinh hoạt gia đình gồm: 01 tủ đứng, 01 giường, 01 bàn vuông có 04 ghế dựa và 01 bộ salon (các tài sản này do ông N đang quản lý).

Cụ L yêu cầu chia tài sản chung giữa cụ và cụ C; yêu cầu chia quyền sử dụng ruộng đất cho cá nhân khẩu trong hộ đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ C.

Bị đơn ông Hồ Văn N trình bày:

Ông thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, nguồn gốc nhà, đất và một số tài sản là vật dụng sinh hoạt gia đình. Vợ chồng ông đang ở tại ngôi nhà do cha mẹ tạo lập nhưng do nhà xuống cấp nên vợ chồng ông có phải nên xi măng phần nhà chài, nhà bếp; tu sửa chuồng heo; bồi trức đất ở đầu hè nhà trên và phía sau; đóng 01 giếng khoan; xây 01 bể nước và trồng 01 cây xoài. Tổng giá trị các tài sản trên đất do vợ chồng ông bỏ ra là 80.000.000 đồng. Ông không đồng ý chia phần đất có nhà do ông xây dựng mà chỉ đồng ý chia phần đất trống cho cụ L và các anh chị em. Nếu Tòa chia phần đất có tài sản do ông xây dựng, bồi trức cũng như hoa màu do ông trồng ông yêu cầu được nhận hiện vật và thanh toán lại giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn Ng trình bày:

Thông nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống. Các ông bà đồng ý chia tài sản chung là quyền sử dụng ruộng đất và chia di sản thừa kế theo yêu cầu của cụ Lê Thị L. Ông yêu cầu nhận hiện vật, thanh toán lại giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc Ch, bà Hồ Thị Q thống nhất trình bày:

Thông nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống và nguồn gốc các tài sản. Ông, bà đồng ý theo yêu cầu của cụ L chia quyền sử dụng ruộng đất, chia tài sản chung, chia di sản thừa kế. Ông, bà yêu cầu nhận hiện vật và thanh toán lại giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Thanh L1, ông Hồ Sỹ D thống nhất trình bày:

Thông nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống và nguồn gốc tài sản. Thừa đất hiện ông Hồ Thanh L1 đang quản lý, sử dụng là di sản của cụ C và mẹ (Trương Thị Đ) tạo lập. Năm 1969 cụ C giao thửa đất này cho hai anh em ông; Năm 1975 ông Hồ Sỹ D mua nhà ở nơi khác, giao lại thửa đất này cho ông L1. Năm 1994 ủy ban nhân dân huyện A đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L1 và bà Trần Thị Lang. Hai ông không nhận kỷ phần của mình được hưởng mà tự nguyện cho kỷ phần mình được hưởng cho các đồng thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thân Thị H trình bày: Bà là vợ ông Hồ Văn N. Bà thống nhất như trình bày và yêu cầu của ông N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị B Th, anh Hồ Hữu T trình bày: Thông nhất như trình bày và yêu cầu của ông Hồ Văn Ng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mộng D trình bày:

Bà là vợ của ông Hồ Ngọc Ch, bà thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông Ch.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Ngọc V, chị Hồ Thị H1, chị Hồ Thị Mỹ L và chị Hồ Thị Như Th thống nhất trình bày:

Các anh chị là con của ông Hồ Thanh L1, bà Trần Thị Lang, về nguồn gốc thửa đất số 213, tờ bản đồ số 07 đã được ủy ban nhân dân huyện A cấp cho cha mẹ các anh chị không biết do đâu mà có.

Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định quyết định:

1. *Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00718/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1993 do ủy ban nhân dân huyện A (nay thị xã A) cấp cho cụ Lê Thị L.*

Tạm giao diện tích 419 m² đất tại hai thửa: 217, 218 tờ bản đồ số 07 phường N (Chưa được giao quyền sử dụng đất) cho cụ Lê Thị L quản lý.

Cụ Lê Thị L có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền để đăng ký làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với diện tích đất và sơ đồ đất thực tế đang sử dụng.

1. *Chia quyền sử dụng đất đã được giao quyền sử dụng đất cho các thành viên trong hộ gia đình cụ Lê Thị L như sau:*

a. *Về ruộng: Ông Hồ Văn N được nhận 356,85m² (Diện tích ruộng này ông N đang quản lý); Buộc ông N phải giao lại cho cụ Lê Thị L 291,15m²; ông Hồ Văn Ng, anh Hồ Hữu T, bà Đào Thị B Th được tiếp tục sử*

dùng chung diện tích ruộng: Thừa ruộng số 108, diện tích $402,3m^2$ và $330m^2$ của thửa ruộng số 128 bằng $732,3m^2$ (Diện tích ruộng này gia đình ông Ng đang quản lý), ông Hồ Văn Ng phải giao cho cụ Lê Thị L $64,7m^2$; bà Hồ Thị Q, ông Hồ Ngọc Ch được tiếp tục sử dụng chung $649 m^2$ ruộng (Diện tích này bà Q, ông Ch đang sử dụng chung), tất cả diện tích ruộng giao cho ông Q, ông Ch, ông N, cụ L đều thuộc thửa số 128, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

b. Về đất vườn: Chia cho cụ Lê Thị L, ông Hồ Văn N mỗi người được nhận $108m^2$; ông Hồ Văn Ng, anh Hồ Hữu T được nhận chung $162,26 m^2$ (Trong đó phần ông Ng là $108m^2$, phần anh T $54,26m^2$). Bà Q, ông Ch mỗi người được $188,87m^2$, tất cả diện tích đất vườn đều thuộc hai thửa 217 và 218, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Chia tài sản chung của vợ chồng cụ Lê Thị L, cụ Hồ C như sau: cụ Lê Thị L, cụ Hồ C mỗi người được $100m^2$ đất ở thuộc thửa đất số 217, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định và vì ngôi nhà trên thửa đất số 217, tờ bản đồ số 7, trị giá 27.457.500 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

1. Về chia di sản thừa kế của cụ Hồ C như sau: Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị B được hưởng thừa kế của cụ Hồ C.

a. Xác định: Có 07 người ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hồ C gồm: cụ Lê Thị L, ông Hồ Thanh L1, ông Hồ Sỹ D, bà Hồ Thị Q, ông Hồ Văn Ng, ông Hồ Văn N và ông Hồ Ngọc Ch.

b. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Thanh L1, ông Hồ Sỹ D không nhận kỷ phần thừa kế của mình được hưởng mà để cho cụ L và các em là bà Hồ Thị Q, ông Hồ Văn Ng, ông Hồ Văn N và ông Hồ Ngọc Ch.

c. Chia di sản thừa kế của cụ Hồ C cho cụ Lê Thị L, bà Hồ Thị Quy, ông Hồ Văn Ng, ông Hồ Văn N, ông Hồ Ngọc Ch mỗi người được $20 m^2$ đất ở và nhà trị giá 5.491.500 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Lê Thị L giao thêm cho bà Hồ Thị Q, ông Hồ Văn Ng, ông Hồ Văn N, ông Hồ Ngọc Ch mỗi người $20 m^2$ đất ở. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Lê Thị L và bà Hồ Thị Q tự nguyện giao thêm cho ông Hồ Văn Ng $12,84m^2$ đất vườn, ông Hồ Văn N $83,17m^2$ đất vườn, ông Hồ Ngọc Ch $30,03m^2$ đất vườn từ phần đất vườn của cụ L và bà Q.

Cụ thể như sau:

Bà Q được $196,8m^2$ đất, trong đó $40m^2$ đất ở, $156,8m^2$ đất vườn; ông Ch được $258,9m^2$ đất, trong đó $40m^2$ đất ở, $218,9m^2$ đất vườn; ông N được $231,17m^2$ đất, trong đó $40m^2$ đất ở, $191,17m^2$ đất vườn (Kể theo phần đất của ông Ch về phía Nam); ông Ng và ông T (con ông Ng) được $215,1 m^2$ đất, trong phần của ông Ng có $40m^2$ đất ở, $120,84m^2$ đất vườn, phần của ông T $54,26m^2$

đất vườn kể theo phần đất giao cho ông N. Ông N, ông N được sở hữu diện tích nhà và các công trình xây dựng nằm trên phần đất được chia; phần đất còn lại có diện tích 54,03m² trong đó có 40m² đất ở, 14,03m² đất vườn thuộc quyền sử dụng của cụ Lê Thị L.

Sau khi cần trừ phần cụ L phải trả cho ông N (kỷ phần thừa kế 5.491.500 đồng) cộng các chi phí xây dựng, sửa chữa của vợ chồng ông N 8.049.000 đồng) và phần ông N phải trả cho cụ L (về giá trị đất ở là 14.000.000 đồng và đất vườn là 6.154.000 đồng) còn ông N phải hoàn trả cho cụ L 6.613.500 đồng (Sáu triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm đồng) nhưng cụ L không yêu cầu nên Tòa ghi nhận sự tự nguyện này.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đồng thừa kế giao cho ông N sở hữu 01 chiếc giường; giao cho cụ L sở hữu 01 chiếc giường, 01 bộ bàn ghế salon, 01 tủ đứng, 01 bàn vuông và 04 ghế dựa, hiện ông N đang quản lý các tài sản này, ông N có trách nhiệm giao lại các vật dụng trên cho cụ L.

Ngày 03/5/2018, ông Hồ Văn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thân Thị H, bà Nguyễn Thị B kháng cáo như sau:

Ông N yêu cầu được ở ngôi nhà, không đồng ý chia thừa kế ngôi nhà mà từ trước đến nay ông là người quản lý, sử dụng.

Bà Thân Thị H yêu cầu giao ngôi nhà cho ông N và bà vì nhà này là nhà từ đường.

Bà Nguyễn Thị B yêu cầu được hưởng di sản thừa kế của cụ Hồ C.

Bản án dân sự phúc thẩm số 81/2018/DS-PT ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, quyết định:

“...Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hồ Văn N, bà Thân Thị H; không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị B; sửa bản án sơ thẩm.

1. Bà Hồ Thị Q được quyền sử dụng 276,2m² đất, trong đó 40 m² đất ở; 236,2 m² đất vườn và 02 bụi tre thuộc thửa đất số 217, 218 tờ bản đồ số 07 tại tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có sơ đồ kèm theo).

2. Ông Hồ Ngọc Ch được quyền sử dụng 265,1m² đất, trong đó 46m² đất ở, 225,m² đất vườn thuộc thửa đất số 217, 218 tờ bản đồ số 07 tại tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có sơ đồ kèm theo).

3. Ông Hồ Văn N được quyền sử dụng 456,8m² đất, trong đó 40 m² đất ở, 416,8 m² đất vườn và được sở hữu diện tích nhà, các công trình xây dựng nằm trên phần đất được chia, 01 bụi ừ, 01 cây sầu đông và 01 cây keo thuộc thửa đất số 217, 218 tờ bản đồ số 07 tại tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có sơ đồ kèm theo).

4. Ông Hồ Văn N phải có nghĩa vụ giao cho cụ Lê Thị L được quyền sử dụng 209,7m² đất, trong đó 40m² đất ở, 169,7m² đất vườn thuộc thửa đất số 217, 218 tờ bản đồ số 07 tại tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có

sơ đồ kèm theo).

5. Ông Hồ Văn N phải có nghĩa vụ giao cho ông Hồ Văn Ng được quyền sử dụng 113,8 m đất, trong đó 40 m² đất ở, 73,8 m² đất vườn và 01 cây sầu Đông thuộc thửa đất số 217, 218 tờ bản đồ số 07 tại tổ H, khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có sơ đồ kèm theo).

6. Ông Hồ Văn N phải có nghĩa vụ giao cho cụ Lê Thị L 203.643.696 đồng, ông Hồ Văn Ng 49.497.326 đồng, anh Hồ Hữu T 7.861.652 đồng.

7. Bà Hồ Thị Q phải có nghĩa vụ giao cho bà Đào Thị B Th 97.200.000 đồng, anh Hồ Hữu T 2:162.614 đồng.

8. Ông Hồ Ngọc Ch phải có nghĩa vụ giao cho anh Hồ Hữu T 86.572.674 đồng”.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm 10/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 24/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị, đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để giải quyết phúc thẩm lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì năm 1972, vợ chồng cụ Lê Thị L và cụ Hồ C (chết 1983) tạo lập được căn nhà và đất tại thôn A, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định) đã được UBND huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00718 QSDĐ/18 ngày 17/9/1994 cho cụ Lê Thị L bao gồm 02 thửa (thửa số 217, tờ bản đồ số 7, diện tích 200 m² đất ở, 132 m² đất vườn và thửa số 218, tờ bản đồ số 07, diện tích 624 m²), giữa hai thửa đất không có ranh giới phân chia. Qua đo đạc thực tế, tổng diện tích của hai thửa đất là 1.375m² (tăng 419 m² so với giấy chứng nhận). Trên hai thửa đất có ngôi nhà của cụ L và cụ C, hiện ông Hồ Văn N đang quản lý, sử dụng.

[2] Nguyên đơn cụ Lê Thị L yêu cầu chia tài sản chung của Cụ và cụ C; yêu cầu chia quyền sử dụng ruộng đất cho các nhân khẩu trong hộ đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ C. Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử tại Bản án dân sự phúc thẩm số 81/2018/DS-PT ngày 20/11/2018. Nhưng trong quá trình tổ chức thi hành bản án phúc thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định không thể thi hành được, vì lý do: Trên thực địa, 02 thửa đất không có ranh giới,

nhưng là 02 thửa riêng biệt, thửa 217 (diện tích 200 m² đất ở và 132 m² đất vườn) và thửa số 218 (diện tích 624 m² đất vườn).

Bản án phúc thẩm chia tài sản chung và chia di sản thừa kế đối với diện tích đất ở và đất vườn cho các đồng thừa kế theo tổng diện tích đất trên cùng 02 thửa đất nhưng lại không xác định cụ thể diện tích đất ở mỗi thửa bao nhiêu. Thửa đất số 217, số 218, tờ bản đồ số 07 là 02 thửa đất có mục đích sử dụng khác nhau, không thể hợp thành một thửa để phân chia quyền sử dụng đất cho các kỹ phần thừa kế, các kỹ phần nhận thừa kế sẽ không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vi phạm qui định tại khoản 2, Điều 8 Thông tư số 25/2014/TT-BTN&MT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo báo cáo của cơ quan Thi hành án, hồ sơ đo vẽ của Tòa án và biên bản xác minh điều kiện thi hành án kèm theo).

[2.1] Chi cục Thi hành án đã phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã A và Ủy ban nhân dân phường N tiến hành xác định kích thước, vị trí, giới cận, các hướng Đông, Tây, Nam của từng kỹ phần thừa kế theo bản án phúc thẩm đã tuyên để xác định ranh giới giao đất, nhưng không xác định được, vì Bản án phúc thẩm số 81/2018/DSPT ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định không xác định được các điểm mốc giáp ranh của hình thể thửa đất theo từng kỹ phần được chia. Đối với cạnh hướng Tây - Nam của thửa đất, nếu theo kích thước của sơ đồ do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định cung cấp thì điểm cuối của cạnh góc phía Tây - Nam của thửa đất giao cho bà Lê Thị L bị chồng lấn sang thửa đất của ông Hồ Văn Thành, bà Nguyễn Thị Tâm khoảng 02 m.

[2.2] Vì vậy, cần hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm lại để xác định rõ ràng vị trí, kích thước, giới cận theo từng kỹ phần được nhận và số liệu cụ thể của phần diện tích đất trên từng thửa đất để đảm bảo việc tách thửa và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Với nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm 10/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 24/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy bản án dân sự phúc thẩm số 81/2020/DSPT ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 348, Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

1. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 81/2020/DSPT ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về “*Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế*” giữa nguyên đơn là cụ Lê Thị L với bị đơn là ông Hồ Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT II- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS dân thị xã A, tỉnh Bình Định (để thi hành);
- Các đương sự(Theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GDKT -II.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn